



Phụ lục II
GÓI THẦU CHỈ THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA HIỆP ĐỊNH CPTPP
*(Kèm theo Nghị định số 374/2026/NĐ-CP
ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)*

1. Ngưỡng giá gói thầu

1.1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp trung ương liệt kê tại khoản 2.1 Phụ lục này được quy định như sau:

a) Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2029: 1.500.000 SDR;

b) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2029 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2034: 1.000.000 SDR;

c) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2034 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2039: 260.000 SDR;

d) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2039 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2044: 190.000 SDR;

đ) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2044 trở đi: 130.000 SDR.

1.2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp trung ương liệt kê tại khoản 2.1 Phụ lục này được quy định như sau:

a) Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2029: 32.600.000 SDR;

b) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2029 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2034: 16.300.000 SDR;

c) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2034 trở đi: 8.500.000 SDR.

1.3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác liệt kê tại khoản 2.2 Phụ lục này là 2.000.000 SDR.

1.4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác liệt kê tại khoản 2.2 Phụ lục này được quy định như sau:

a) Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2029: 55.000.000 SDR;

b) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2029 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2034: 40.000.000 SDR;

c) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2034 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2039: 25.000.000 SDR;

d) Từ ngày 14 tháng 01 năm 2039 trở đi: 15.000.000 SDR.

2. Danh sách cơ quan mua sắm

2.1. Cơ quan mua sắm cấp trung ương

Nghị định này chỉ áp dụng đối với gói thầu của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ được liệt kê trong Phụ lục này và các cơ quan hành chính trực thuộc ở cấp trung ương của các cơ quan, đơn vị đó.

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

Cục Bưu điện Trung ương, bao gồm cả các Ban Quản lý dự án trực thuộc.

b) Bộ Tài chính:

- Kho bạc Nhà nước;
- Cục Hải quan;
- Cục Thuế;
- Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số;
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc các đơn vị nêu trên của Bộ Tài chính.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Cục Viễn thám quốc gia;
- Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc các đơn vị nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Bộ Công an:

- Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Cục Y tế.

2.2. Cơ quan mua sắm khác

Gói thầu của cơ quan mua sắm liệt kê tại khoản này không áp dụng đối với tổ chức được thành lập theo pháp luật của Mê-hi-cô hoặc cá nhân mang quốc tịch Mê-hi-cô:

Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, bao gồm cả các Ban Quản lý dự án trực thuộc.

3. Danh mục dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn

Ngoài các dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn được liệt kê tại điểm a khoản 3 Phụ lục I kèm theo Nghị định này, Hiệp định CPTPP còn áp dụng đối với các dịch vụ được liệt kê dưới đây:

Mã CPC	Mô tả
75231	Các dịch vụ mạng dữ liệu
75232	Các dịch vụ thông tin và tin nhắn điện tử
84	Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan
94	Dịch vụ xử lý nước thải, xử lý rác thải, dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ môi trường khác (ngoại trừ việc thu gom rác trong văn phòng của các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh)
97	Các dịch vụ khác (ngoại trừ 97030 - Dịch vụ tang lễ, hỏa táng, tổ chức tang lễ và 97090 - các dịch vụ khác)

4. Danh mục dịch vụ xây dựng

Hiệp định CPTPP áp dụng đối với tất cả dịch vụ xây dựng được liệt kê trong Mục 51 của Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời (CPC) của Liên hợp quốc tại địa chỉ:

https://www.wto.org/english/tratop_e/serv_e/cpc_provisional_complete_e.pdf

5. Danh mục hàng hóa

a) Đối với các cơ quan mua sắm liệt kê tại khoản 2.1 và khoản 2.2 Phụ lục này, trừ Bộ Công an, Nghị định này áp dụng đối với tất cả hàng hóa, trừ các hàng hóa liệt kê tại khoản 5 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Đối với Bộ Công an, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Nghị định này đối với các gói thầu trong danh mục nêu tại Phụ lục kèm theo Chương 15 của Hiệp định CPTPP.

6. Gói thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP

a) Các gói thầu nêu tại khoản 7 Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

b) Gói thầu cung cấp dịch vụ nạo vét;

c) Gói thầu dịch vụ xây dựng ở vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và các đảo nằm ngoài lãnh hải của Việt Nam;

d) Gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.